

QUẢN LÝ DẠY HỌC MÔN ÂM NHẠC Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG PHÚC YÊN, TỈNH PHÚ THỌ ĐÁP ỨNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

Nguyễn Thị Phương Chung
Trường Cao Đẳng Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ

Tóm tắt: Hoạt động dạy học Âm nhạc ở các trường trung học cơ sở là một trong những môn học vừa cung cấp những hiểu biết, kỹ năng, khả năng cảm thụ về nghệ thuật cho học sinh vừa là hoạt động tạo sự hứng thú, giải tỏa những căng thẳng đem lại những cảm xúc tích cực cho học sinh. Quản lý dạy học Âm nhạc (QLDHAN) ở các trường trung học cơ sở (THCS) là hoạt động đòi hỏi các nhà quản lý giáo dục (hiệu trưởng, phó hiệu trưởng) cần hiểu và thực hiện được đúng nội dung các công việc. Bài viết đề cập đến những nội dung quản lý dạy học Âm nhạc ở các trường trung học cơ sở trên địa bàn phường Phúc Yên, tỉnh Phú Thọ đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018.

Từ khóa: Quản lý dạy học, quản lý dạy học môn Âm nhạc, tỉnh Phú Thọ.

MANAGEMENT OF MUSIC TEACHING IN SECONDARY SCHOOLS IN PHUC YEN WARD, PHU THO PROVINCE TO MEET THE 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM

Nguyen Thi Phuong Chung
Vinh Phuc College, Phu Tho Province

Abstract: Music teaching activities in secondary schools are one of the subjects that not only provide students with knowledge, skills, and the ability to perceive art, but also create excitement, relieve stress, and bring positive emotions to students. Music teaching management in secondary schools is an activity that requires educational managers (principals, viceprincipals) to understand and properly perform the content of the work. The article mentions the content of Music teaching management in secondary schools in Phuc Yen ward, Phu Tho province to meet the requirements of the 2018 General Education Program.

Keywords: Teaching management, Music teaching management, Phu Tho province.

Nhận bài: 15/07/2025

Phản biện: 13/08/2025

Duyệt đăng: 17/08/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chương trình GDPT 2018, chỉ rõ: “Giáo dục âm nhạc (GDAN) tạo cơ hội cho học sinh (HS) được trải nghiệm và phát triển năng lực Âm nhạc (AN) - biểu hiện của năng lực thẩm mỹ với các thành phần sau: Thể hiện AN, cảm thụ và hiểu biết AN, ứng dụng và sáng tạo AN; góp phần phát hiện, bồi dưỡng những HS có năng khiếu AN. Thông qua nội dung các bài hát, các hoạt động AN và phương pháp giáo dục (PPGD) của nhà sư phạm, GDAN góp phần phát triển ở HS các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, cùng các năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo để trở thành những công dân phát triển toàn diện về nhân cách, hài hòa về thể chất và tinh thần”. Như vậy, DHAN trong nhà trường là hoạt động vô cùng quan trọng, đòi hỏi phải phục vụ được mục tiêu của giáo dục. QLDHAN ở trường THCS thể hiện các nội dung quản lý như: Kế hoạch QLDHAN; Tổ chức triển khai kế hoạch DHAN; Chỉ đạo quản lý hoạt động DHAN; Kiểm tra, đánh giá DHAN.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số khái niệm cơ bản

Quản lý, là những tác động của chủ thể quản lý trong việc huy động phát huy, kết hợp, sử dụng,

điều chỉnh, điều phối các nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực) trong và ngoài nước (chủ yếu là nội lực) một cách tối ưu nhằm đạt mục đích của tổ chức với hiệu quả cao nhất.

Quản lý dạy học (QLDH), là hệ thống những tác động có mục đích của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý trong nhà trường nhằm khai thác và tận dụng tốt nhất năng lực và các điều kiện, làm cho hoạt động dạy học trong nhà trường hướng tới việc đạt mục tiêu giáo dục. QLDH đảm bảo thực hiện đúng chương trình dạy học, đảm bảo tính hệ thống liên tục của chương trình (đúng tiến độ thực hiện chương trình từng môn); Đảm bảo tính toàn diện trong giáo dục phổ thông; Đảm bảo đúng nội dung đã quy định của chương trình về yêu cầu kiến thức, kỹ năng, thái độ. Trong đó, thể hiện rõ tính phổ thông, cơ bản, hiện đại và phù hợp với tình hình Việt Nam. QLDH giữ vị trí quan trọng trong quản lý nhà trường. Mục tiêu quản lý chất lượng đào tạo là nền tảng, là cơ sở để nhà quản lý xác định các mục tiêu quản lý khác trong hệ thống mục tiêu quản lý của nhà trường. Xuất phát từ vị trí quan trọng của việc dạy học, hiệu trưởng phải dành nhiều thời gian và công sức cho QLDH nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

Quản lý giáo dục (QLGD), là sự tác động có chủ đích, có căn cứ khoa học, hợp quy luật và phù hợp các điều kiện khách quan,... của chủ thể quản lý tới đối tượng quản lý nhằm phát huy sức mạnh các nguồn giáo dục, từ đó đảm bảo các hoạt động của tổ chức/hệ thống giáo dục đạt được các mục tiêu giáo dục đã đề ra với chất lượng, hiệu quả cao nhất.

Dạy học: Dạy học tiếp cận theo quan điểm hoạt động bao gồm hai hoạt động: Hoạt động dạy của giáo viên và hoạt động học của HS.

Hoạt động dạy: Hoạt động dạy với vai trò chủ đạo của giáo viên (GV) là sự tổ chức, điều khiển tối ưu quá trình truyền đạt nội dung hệ thống tri thức, kỹ năng, kỹ xảo một cách khoa học cho HS tiếp thu lĩnh hội. Hoạt động dạy do GV làm chủ thể và tác động vào đối tượng là HS và hoạt động nhận thức của HS.

Hoạt động học: Hoạt động học với vai trò chủ động của HS là sự tự điều khiển tối ưu quá trình tiếp thu (lĩnh hội) một cách tự giác, tích cực, tự lực nội dung hệ thống tri thức, kỹ năng, kỹ xảo mà GV truyền đạt nhằm phát triển và hình thành nhân cách HS. Hoạt động học do HS làm chủ thể và tác động vào đối tượng là nội dung kiến thức mới chứa đựng trong tài liệu học tập.

Qua sự phân tích trên, ta thấy hoạt động dạy do GV làm chủ thể có hai chức năng là truyền đạt thông tin và điều khiển quá trình nhận thức cho HS, còn hoạt động học do HS làm chủ thể, có hai chức năng là lĩnh hội thông tin và tự điều khiển quá trình nhận thức của mình. Các quan niệm dạy học có sự khác nhau ở chỗ nhấn mạnh hơn yếu tố chức năng nào trong hai chức năng của hoạt động dạy và hoạt động học. Quan niệm truyền thống về dạy học nhấn mạnh chức năng truyền đạt của hoạt động dạy và chức năng lĩnh hội của hoạt động học mà chưa chú ý thích đáng chức năng điều khiển và chức năng tự điều khiển. Ngược lại, quan niệm mới về dạy học tích cực rất coi trọng chức năng điều khiển sự phạm của GV, coi trọng môi trường cộng tác giữa việc dạy và việc học. HS phải biết tự điều khiển quá trình nhận thức của mình thông qua việc tích cực, chủ động, tự lực chiếm lĩnh nội dung học với sự hỗ trợ của GV. Dạy học là hoạt động dạy do GV làm chủ thể, có hai chức năng là truyền đạt thông tin và điều khiển quá trình nhận thức của HS. Còn hoạt động học do HS làm chủ thể. AN là nghệ thuật của âm thanh, có tính truyền cảm trực tiếp qua âm thanh của giọng hát, âm thanh của các loại nhạc cụ. AN là một trong những phương tiện hiệu quả để thực hiện nhiệm vụ giáo dục trí tuệ, đạo đức, thẩm mỹ, góp phần giáo dục HS toàn diện, hình thành nhân cách HS. Đồng thời, bước đầu hình thành khả năng cảm thụ

và thể hiện nghệ thuật, khơi dậy ở HS khả năng sáng tạo trong HDAN.

Mục tiêu của Chương trình GDPT 2018, hình thành và phát triển cho HS những phẩm chất chủ yếu: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. Những năng lực chung được hình thành, phát triển thông qua tất cả các môn học và hoạt động giáo dục: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Những năng lực đặc thù được hình thành, phát triển chủ yếu thông qua một số môn học và hoạt động giáo dục nhất định: Năng lực ngôn ngữ, năng lực tính toán, năng lực khoa học, năng lực công nghệ, năng lực tin học, năng lực thẩm mỹ, năng lực thể chất.

Bên cạnh việc hình thành, phát triển các năng lực chung và năng lực đặc thù, Chương trình GDPT 2018 còn góp phần phát hiện, bồi dưỡng những năng lực đặc biệt (năng khiếu) của HS. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung, năng lực đặc thù sau mỗi cấp học, lớp học ở từng môn học, hoạt động giáo dục được quy định tại Chương trình tổng thể và các chương trình môn học, hoạt động giáo dục. Trong đó, mỗi cấp học, lớp học sau đều có những yêu cầu riêng cao hơn, đồng thời bao gồm những yêu cầu đối với các cấp học, lớp học trước đó. DHAN ở các trường THCS đáp ứng Chương trình GDPT 2018. Việc “coi trọng đúng mức giáo dục thẩm mỹ, giáo dục AN” là mặt giáo dục đến nay đang còn yếu và thiếu, đòi hỏi chúng ta là phải đặt mạnh vấn đề không chỉ là triển khai rộng khắp mà là tổ chức học tập AN một cách có kết quả ở trường phổ thông, làm cho HS yêu thích AN. Hơn nữa, HS còn tham gia tích cực vào việc sáng tạo nên những cái hay, cái đẹp trong, bằng và qua AN.

2.2. Nội dung quản lý dạy học Âm nhạc ở trường THCS trên địa bàn phường Phúc Yên, tỉnh Phú Thọ đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018

QLGD là việc các nhà quản lý trước hết là phải lập được kế hoạch của một công việc nhất định. Đối với việc quản lý hoạt động DHAN ở trường THCS, GV trực tiếp giảng dạy môn học phải lập được kế hoạch DHAN trong nhà trường, đây là khâu đầu tiên và rất quan trọng. Khi lập kế hoạch, GV cần nắm được các chỉ thị nhiệm vụ năm học, các văn bản hướng dẫn, khung chương trình, kế hoạch chung của nhà trường. Đồng thời, phải sắp xếp được một cách khoa học, hợp lý thời gian biểu, nội dung giảng dạy, khối lớp học đảm nhận trên cơ sở phân công giảng dạy của Tổ chuyên môn. Ngoài thời khóa biểu các tiết dạy học trên lớp, hoạt động GDAN còn được lồng ghép trong việc

tổ chức các hoạt động, các chương trình ngoại khóa của nhà trường. Với mỗi chương trình, mỗi hoạt động ngoại khóa có sử dụng hình thức AN cần xây dựng chủ đề phù hợp, ý nghĩa của chương trình trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục HS. Lập kế hoạch giảng dạy cũng cần chú ý đến cơ sở vật chất, trang thiết bị khi thực hiện chương trình. Các nhạc cụ, loa đài, phòng học cũng phải có sự chuẩn bị tốt đáp ứng yêu cầu của bài học với khả năng dạy và học của GV và HS.

Việc QLDHAN ở trường THCS phải hết sức chú trọng đến quan điểm, mục tiêu, định hướng nội dung, kế hoạch thời gian đã được nêu trong Chương trình GDPT 2018. Cụ thể, trong kế hoạch giáo dục ở bậc THCS, môn AN có thời lượng là 35 tiết/1 năm, từ lớp 6 đến lớp 9. Ngoài ra, khi lập kế hoạch DHAN ở bậc THCS cần dựa vào tình hình nhà trường, đặc điểm của từng khối lớp, số lượng cũng như chất lượng giảng dạy của GV, đặc trưng của môn Âm nhạc để hoạt động QLDHAN ở bậc THCS đạt hiệu quả tốt. Tổ chức triển khai là khâu hiện thực hóa kế hoạch đã được lập, đưa kế hoạch đi vào thực tiễn của năm học. Khi tiến hành tổ chức triển khai kế hoạch, hiệu trưởng cần xác định lực lượng chính thực hiện, đó là đội ngũ GV được đào tạo đúng chuyên ngành, cần có sự trao đổi kỹ với GV để họ là lực lượng chính thay nhà quản lý thực hiện kế hoạch. Hoạt động DHAN có hiệu quả hay không phụ thuộc nhiều vào đội ngũ GV. Khi bắt đầu triển khai kế hoạch năm học thì kế hoạch thực hiện dạy học cũng sẽ được triển khai.

Trong quá trình triển khai kế hoạch, hiệu trưởng luôn giám sát, đôn đốc để nắm bắt được tình hình, chất lượng giảng dạy của môn học. Tránh trường hợp GV dạy không đúng bài học hoặc không truyền tải đúng thông điệp bài hát để giáo dục ý thức, tình cảm và hành vi của HS. Đôi khi, GV chỉ xem hoạt động học hát giống như là giải trí đơn thuần mà không đưa vào những nội dung giáo dục nhân cách có ý nghĩa. GV khuyến khích HS tích cực, chủ động, sáng tạo trong hoạt động học tập; thường xuyên tổ chức những hoạt động sáng tạo AN từ dễ đến khó, giúp HS biết đề xuất ý tưởng, tạo ra sản phẩm mới, không suy nghĩ theo lối mòn, hiểu và sử dụng AN trong các mối quan hệ với lịch sử, văn hóa và các loại hình nghệ thuật khác. Nhờ đó, HS biết vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học để tiếp thu những kiến thức mới, hình thành những kỹ năng mới, phát huy tiềm năng để tích cực tham gia các HĐAN, phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong học tập và đời sống. Các trường THCS trên địa bàn phường Phúc Yên, Phú Thọ luôn quán triệt GV chủ động xây dựng môi trường học tập lành

manh, thân thiện để HS có cơ hội giao tiếp, hợp tác, trải nghiệm, tìm tòi kiến thức và phát huy tiềm năng AN; linh hoạt kết hợp nhóm PPDH dùng lời với nhóm phương pháp tổ chức hoạt động; tăng cường cho HS trải nghiệm và khám phá nghệ thuật AN thông qua học trong lớp, xem biểu diễn ca nhạc, tham quan di sản văn hóa, giao lưu với các nghệ sĩ, nhạc sĩ, nghệ nhân; dành thời gian thích hợp cho những HS có năng khiếu AN thực hiện vai trò hạt nhân và phát triển năng lực AN cá nhân. Hoạt động DHAN cũng giống như các hoạt động giáo dục khác diễn ra trong nhà trường, đòi hỏi luôn có sự kết hợp của các lực lượng trong nhà trường và ngoài nhà trường phối kết hợp. Trong các nhà trường, các tổ chức Đội, sinh hoạt dưới cờ cũng là một lực lượng hỗ trợ môn AN. Các tổ chức đoàn thể cũng là những đơn vị tổ chức nhiều hoạt động để HS có cơ hội được thể hiện, được rèn luyện những kỹ năng đã được học thông qua môn AN như kỹ năng biểu diễn, kỹ năng cảm thụ, kỹ năng tương tác xã hội....

Bên cạnh đó, yếu tố gia đình giữ vai trò quan trọng trong việc phối hợp với nhà trường để giúp HS có thể học tốt hơn môn AN. Sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội giúp nhà trường tạo ra môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, hạnh phúc... Việc kết nối các lực lượng giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội thực sự mang ý nghĩa quan trọng để giáo dục HS trong môi trường giáo dục thống nhất, an toàn và hạnh phúc. AN là ngôn ngữ của nghệ thuật. AN có tác dụng thúc đẩy sự sáng tạo, là công cụ tuyệt vời để ghi nhớ. AN cũng là phương tiện tuyệt vời để biểu lộ cảm xúc. AN là môn học thuộc lĩnh vực giáo dục nghệ thuật. Thông qua nội dung và hình thức học tập đa dạng, phong phú để giúp cho HS có cơ hội được trải nghiệm và phát triển các năng lực thẩm mỹ đặc thù ở môn học này như: Biểu diễn Âm nhạc, cảm thụ Âm nhạc, phân tích, thẩm định và sáng tác AN. Từ đó, phát hiện và bồi dưỡng những năng khiếu AN cho HS. Trong quá trình thực hiện kế hoạch tổ chức GDAN, nhà quản lý giáo dục ở các trường THCS cần triển khai chỉ đạo theo đúng quan điểm của Chương trình GDPT 2018 như sau:

Thứ nhất, bám sát định hướng chung về quan điểm, mục tiêu, yêu cầu cần đạt, kế hoạch giáo dục và các định hướng về nội dung giáo dục, PPGD và đánh giá kết quả giáo dục cho tất cả các môn học cùng với định hướng xây dựng Chương trình môn AN ở THCS; Tập trung phát triển năng lực thẩm mỹ đặc thù với môn AN thông qua nội dung giáo dục với những kiến thức cơ bản, thiết thực; phát triển hài hòa đức, trí, thể, mỹ; chú trọng thực hành.

Thứ hai, kế thừa và phát huy những ưu điểm

của chương trình môn AN năm 2006, đồng thời tiếp thu kinh nghiệm xây dựng chương trình của một số nền giáo dục tiên tiến trên thế giới. Nội dung chương trình được thiết kế theo hướng kết hợp giữa đồng tâm với tuyến tính; thể hiện rõ đặc trưng nghệ thuật AN và bản sắc văn hóa dân tộc; tích hợp cao ở các lớp học dưới, phân hóa dần ở các lớp học trên.

Thứ ba, xây dựng những bối cảnh học tập đa dạng với sự phong phú về nội dung và các hoạt động học tập nhằm đáp ứng các nhu cầu, sở thích của HS; tạo được cảm xúc, niềm vui, hứng thú trong học tập; góp phần định hướng nghề nghiệp cho HS có năng khiếu AN; Chương trình vừa bảo đảm những nội dung giáo dục cốt lõi thống nhất trong cả nước vừa có tính mở để phù hợp với sự đa dạng về điều kiện và khả năng học tập của HS các vùng miền.

Quá trình chỉ đạo hoạt động QLDHAN ở trường THCS cần bám sát quan điểm, mục tiêu và thực hiện nội dung đã nêu trong Chương trình GDPT 2018. Việc phân bổ thời gian cho từng khối lớp, lựa chọn PPDH phù hợp với từng độ tuổi, chọn lọc những nội dung, những bài hát mang giá trị giáo dục và giá trị thẩm mỹ cao để truyền tải cho HS. Cần giám sát kỹ quá trình thực hiện giảng dạy chương trình của GV, đánh giá sát sao kết quả học tập của HS.

2.3. Kiểm tra, đánh giá dạy học Âm nhạc ở các trường THCS trên địa bàn phường Phúc Yên, tỉnh Phú Thọ đáp ứng Chương trình GDPT 2018

Kiểm tra đánh giá (KTĐG) HS để tạo động cơ, thái độ cho HS học tập. Đồng thời, giúp GV nhìn nhận lại quá trình dạy học của mình để điều chỉnh, rút kinh nghiệm, chỉnh sửa kịp thời và giúp cho HS nhận ra những khuyết thiếu kiến thức của mình để có kế hoạch bổ sung. KTĐG giúp GV và HS hoàn thiện quá trình dạy và học trong công

cuộc đổi mới PPDH. Công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện DHAN giúp hiệu trưởng kịp thời phát hiện và điều chỉnh những lệch lạc, sai sót trong quá trình thực hiện kế hoạch, từ đó đưa ra những uốn nắn, sửa chữa cần thiết. Muốn thực hiện tốt công tác này thì hiệu trưởng các trường THCS trên địa bàn cần:

Thứ nhất, xây dựng được các tiêu chí đánh giá kết quả học tập của HS sát với mục đích yêu cầu của từng môn học, từng hoạt động, trong từng thời điểm.

Thứ hai, sử dụng nhiều hình thức đánh giá như: Sử dụng phiếu khảo sát, quan sát thực tế, trao đổi trực tiếp, hỏi ý kiến giáo viên, HS hoặc chuyên gia.

Thứ ba, kiểm tra hoạt động dạy học của GV đối với việc thực hiện các mục tiêu giáo dục của tổ chức DHAN.

Thứ tư, kiểm tra đánh giá về tinh thần thái độ, ý thức tham gia các hoạt động học của HS và mức độ đạt được về kiến thức, kỹ năng, năng lực cần được hình thành của HS.

III. KẾT LUẬN

Quản lý DHAN bậc THCS phải luôn thực hiện theo quan điểm mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đề ra: “Chương trình môn AN cấp THCS giúp HS phát triển năng lực AN dựa trên nền tảng kiến thức AN phổ thông và các hoạt động trải nghiệm, khám phá, nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mỹ và tình yêu AN; tiếp tục hình thành một số kỹ năng cơ bản, phát huy tiềm năng hoạt động AN; nhận thức được sự đa dạng của thế giới AN và mối liên hệ giữa AN với văn hoá, lịch sử, xã hội cùng các loại hình nghệ thuật khác, hình thành ý thức bảo vệ và phổ biến các giá trị âm nhạc truyền thống; góp phần phát triển những phẩm chất chủ yếu và năng lực chung đã được hình thành từ cấp tiểu học”. Nhà quản lý giáo dục ở trường THCS có vai trò quan trọng trong việc thực hiện quản lý hoạt động DHAN một cách có hiệu quả để góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và giáo dục trong nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Thanh Bình, (2022), *Hướng dẫn dạy học Âm nhạc lớp 1 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (Chương trình môn Âm nhạc)*.
3. Đặng Quốc Bảo, (1995), *Quản lý giáo dục - một số khái niệm và luận đề*, Trường Cán bộ quản lý Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội
4. Phạm Minh Chính, (2020), *Tài liệu dạy học Âm nhạc*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
5. Lê Anh Tuấn, (2023), *Xây dựng và thử nghiệm Chuẩn đánh giá năng lực môn Âm nhạc cấp Trung học cơ sở trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, tập 19, số S2, tr.61-65.